

Số: 268/2017/QĐST-HNGĐ

Hoàng Hoá, ngày 15 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, Sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Ch, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, Sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn Ch, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/11/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chi Trần Thị T, Sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Ch, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bí đơn: Anh Nguyễn Quốc T, Sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn Ch, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 03/8/2011 là con chung của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Quốc T.

Về việc nuôi con: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc A. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở nhưng anh T cũng không được lạm dụng việc thăm con để làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị T.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0005820 ngày 13/10/2017 tại Chi cục Thi hành án huyện Hoằng Hoá. Chị T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (ngày 15/11/2017) và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hoằng Hoá;
- Chi cục THAHH;
- UBND xã Q
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa